

Bài 2

TRUNG THỰC

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Giúp HS hiểu thế nào là trung thực, biểu hiện của lòng trung thực và vì sao cần phải trung thực.
2. Hình thành ở HS thái độ quý trọng, ủng hộ những việc làm trung thực và phản đối những hành vi thiếu trung thực.
3. Giúp HS biết phân biệt các hành vi thể hiện tính trung thực và không trung thực trong cuộc sống hàng ngày ; biết tự kiểm tra hành vi của mình và rèn luyện để trở thành người trung thực.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

- Cần nhấn mạnh nội dung cốt lõi của tính trung thực là luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lí, lẽ phải, vì mục đích tốt đẹp. Song, trung thực không có nghĩa là biết gì, nghĩ gì cũng nói ra bất cứ lúc nào hay ở bất cứ đâu.

- Người trung thực luôn sống ngay thẳng, thật thà, đối xử với mọi người nhân hậu, không lừa dối, bội bạc.
- Trung thực được biểu hiện qua thái độ, hành động, lời nói. Không chỉ trung thực với mọi người mà cần trung thực với chính bản thân mình.
- Mọi người đều cần phải sống trung thực, vì nhờ đó mà chân lí mới được bảo vệ, cái xấu bị đẩy lùi và xã hội sẽ yên bình, phát triển.

2. Về phương pháp

Giảng bài này có thể sử dụng kết hợp nhiều phương pháp như : đọc diễn cảm, kể chuyện, thuyết trình, giải quyết vấn đề... Song, để nâng cao hiệu quả của giờ học nhằm kích thích khả năng tư duy sáng tạo của HS, GV cần đặc biệt lưu ý đến phương pháp nêu vấn đề, tạo tình huống, nêu gương và hướng dẫn cho HS thảo luận nhóm để có thể khắc sâu những kiến thức cơ bản cần ghi nhớ trong bài.

3. Tài liệu và phương tiện

- Tranh ảnh, băng hình thể hiện đức tính trung thực.
- GV cần sưu tầm thêm một số mẫu chuyện, câu nói của các danh nhân hay ca dao, tục ngữ nói về tính trung thực.
- Giấy khổ lớn, bút dạ.
- Máy chiếu, đầu video (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : Giới thiệu bài.

- GV có thể thông qua một câu chuyện ngắn (hoặc tình huống) thể hiện tính trung thực để vào bài.
- Hoặc GV có thể thông qua việc nêu lên ý nghĩa và sự cần thiết của đức tính trung thực để giới thiệu chủ đề của bài.

Hoạt động 2 : Phân tích truyện đọc, giúp HS hiểu thế nào là trung thực.

- Gọi một HS đọc diễn cảm truyện *Sự công minh, chính trực của một nhân tài*.
- GV đặt câu hỏi và có thể đưa thêm một số câu hỏi gợi ý chi tiết ngoài những câu hỏi đã có trong sách.

- HS phát biểu.
 - GV ghi tóm tắt những chi tiết mà HS khai thác lên bảng, nhận xét và chốt lại nội dung chính.

Nội dung cần khai thác :

- Thái độ của Mi-ken-lăng-giơ đối với Bra-man-tơ :
 - + Rất oán hận vì Bra-man-tơ luôn chơi xấu, kinh địch, làm giảm danh tiếng và làm hại không ít đến sự nghiệp của ông.
 - + Văn công khai đánh giá rất cao Bra-man-tơ và khẳng định : "Với tư cách là nhà kiến trúc, Bra-man-tơ thực sự vĩ đại. Không một ai thời cổ có thể sánh bằng !".
 - Vì sao Mi-ken-lăng-giơ lại xử sự như vậy ?

Vì ông là người sống thẳng thắn, luôn tôn trọng và nói lên sự thật, không để tình cảm cá nhân chi phối làm mất tính khách quan khi đánh giá sự việc.

- Điều đó chứng tỏ ông là người có đức tính trung thực, trọng chân lí và công minh chính trực.

Hoạt động 3 : *Liên hệ thực tế để thấy được nhiều biểu hiện khác nhau của tính trung thực.*

- GV gợi ý để HS tự liên hệ thực tế, tìm những ví dụ chứng minh cho tính trung thực biểu hiện ở các khía cạnh khác nhau :
 - + Trong học tập : ngay thẳng, không gian dối (không quay còp, không chép bài của bạn hay không cho bạn chép bài...).
 - + Trong quan hệ với mọi người : không nói xấu hay tranh công đổ lỗi cho người khác, dũng cảm nhận khuyết điểm khi mình có lỗi...
 - + Trong hành động : bênh vực, bảo vệ chân lí, lẽ phải và đấu tranh, phê phán những việc làm sai trái.
- HS phát biểu và nêu nhận xét của các em.
 - GV có thể bổ sung thêm bằng cách đưa ra các tình huống hoặc các câu chuyện kể (phản chuẩn bị trước của GV) để HS thấy được những biểu hiện khác nhau của tính trung thực trong từng trường hợp cụ thể.
- Từ đó, GV chốt lại :

+ Trung thực biểu hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau trong cuộc sống : qua thái độ, qua hành động, qua lời nói của con người, không chỉ trung thực với mọi người mà cần trung thực với bản thân mình.

+ Mỗi HS chúng ta cần học tập các tấm gương ấy để mỗi chúng ta sẽ trở thành người trung thực.

Hoạt động 4 : *Hướng dẫn HS thảo luận nhóm để tìm ra những biểu hiện của hành vi trái với tính trung thực và phân biệt rõ sự khác nhau giữa các hành vi dối trá, thiếu trung thực với việc có thể không nói lên sự thật trong những trường hợp cần thiết.*

- GV chia HS thành nhiều nhóm (có thể chia theo tổ) để tiến hành thảo luận.
- Yêu cầu các nhóm tìm các biểu hiện của hành vi trái với tính trung thực và nêu những trường hợp cụ thể nào thì có thể không nói lên sự thật mà không bị coi là thiếu trung thực.
- Các nhóm thảo luận và ghi ý kiến của nhóm vào tờ giấy khổ lớn. Sau đó, cử đại diện của nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- Cả lớp nhận xét, bổ sung cho các ý kiến vừa được trình bày và nêu lên quan điểm của mình.
- GV tổng hợp, bổ sung, đánh giá các ý kiến và đưa ra kết luận :

+ Trái với trung thực là dối trá, xuyên tạc, trốn tránh hoặc bóp méo sự thật, ngược với chân lí, đạo lí, lương tâm. Những hành vi thiếu trung thực thường gây ra những hậu quả xấu trong đời sống xã hội hiện nay... (ví dụ : tham ô, tham nhũng của tập thể, lừa đảo, cơ hội...).

+ Người trung thực cũng phải biết hành động tế nhị, khôn khéo mà vẫn bảo vệ được sự thật, không phải biết gì, nghĩ gì cũng nói ra bất cứ lúc nào, hay ở bất cứ đâu. Có những trường hợp có thể che giấu sự thật nhưng không phải là biểu hiện của hành vi thiếu trung thực, vì điều đó không dẫn đến những hậu quả xấu mà ngược lại đem đến những điều tốt đẹp hơn cho xã hội và mọi người xung quanh.

Ví dụ :

- Đối với kẻ gian, kẻ địch ta không thể nói sự thật. Hành động này là biểu hiện của tinh thần cảnh giác cao.

- Đối với bệnh nhân, trong một số trường hợp, thầy thuốc không thể nói hết sự thật về bệnh tật cho họ. Điều đó biểu hiện lòng nhân đạo, tính nhân ái giữa con người với nhau.

- Người vợ yếu đau, nhưng sợ chồng và các con lo lắng nên bà vẫn bảo mình khoẻ và cố gắng đi làm. Điều đó thể hiện sự chịu đựng hi sinh, tình yêu thương tha thiết của người vợ dành cho chồng và của người mẹ dành cho các con.

Hoạt động 5 : Rút ra bài học và liên hệ.

GV hướng dẫn HS phát biểu, rút ra khái niệm trung thực và ý nghĩa của phẩm chất này trong cuộc sống.

- HS phát biểu.
- GV chốt lại mục *Nội dung bài học* trong SGK.
- Hướng dẫn HS giải thích câu tục ngữ và danh ngôn trong SGK.
- Yêu cầu HS tự liên hệ, nêu những việc đã làm thể hiện tính trung thực hoặc chưa trung thực của bản thân và các bạn trong lớp, đồng thời thể hiện thái độ của mình (tuyên dương hoặc phê phán) trước những biểu hiện đó.

Hoạt động 6 : Luyện tập, củng cố và hướng dẫn học tập.

- Gọi một số HS làm bài, GV nhận xét, cho điểm để động viên những HS nắm vững kiến thức và vận dụng tốt để làm bài tập.

Lưu ý :

- + Bài tập a : Cân giải thích vì sao các hành vi (1), (2), (3) và (7) lại không biểu hiện tính trung thực ?

- + Bài tập b : Cân lí giải cho HS hiểu được hành động của bác sĩ là xuất phát từ lòng nhân đạo, luôn mong muốn bệnh nhân sống lạc quan để có nghị lực và hi vọng chiến thắng bệnh tật.

- + Bài tập c : Hướng dẫn HS rèn luyện tính trung thực từ những việc làm thông thường, đơn giản gần gũi nhất :

- Thật thà, ngay thẳng đối với cha mẹ, thầy cô giáo và mọi người xung quanh.
 - Trong học tập : ngay thẳng, không gian dối.
 - Dũng cảm nhận khuyết điểm khi có lỗi.
 - Đấu tranh phê bình khi bạn mắc khuyết điểm.
- Hướng dẫn HS về nhà làm bài tập đ và hướng dẫn các em chuẩn bị bài học sau.

Truyện đọc

Lòng trung thực của các nhà khoa học

a) Mai-cơn Pha-ra-dây⁽¹⁾ ngồi lặng trước chiếc đèn thợ mỏ. Ông chưa tin rằng nó đã hoàn thiện, có thể đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người thợ trong hầm lò (vì chỉ một tia lửa rất nhỏ trong hầm đáy khí than cũng có thể gây ra vụ nổ lớn, vùi lấp hàng nghìn người). Nhưng đây là phát minh của Giáo sư Nam tước Đê-vi, thầy học và ân nhân của Pha-ra-dây. Chính Giáo sư đã nhận Pha-ra-dây vào làm trợ tá phòng thí nghiệm của Giáo sư khi Pha-ra-dây là một chàng trai nghèo khổ. Nhờ sự giúp đỡ của Giáo sư, nhờ tinh thần say mê học tập, Pha-ra-dây đã vươn lên thành một nhà khoa học có tên tuổi. Ông của Đê-vi đối với ông thật là lớn. Làm sao ông có thể ngăn cản phát minh của Đê-vi ? Ông đã thuyết phục Đê-vi nhưng không được vì Giáo sư quá tự tin ở mình.

Vì tính mạng của bao nhiêu người thợ, Pha-ra-dây đã phản kháng lên Hội đồng Khoa học Hoàng gia Anh⁽²⁾. Sau hàng trăm lần thí nghiệm, người ta đã tìm ra chỗ chưa tốt của các chiếc đèn để hoàn thiện nó. Vì việc này mà Pha-ra-dây bị Đê-vi ghét bỏ, ngăn cản không cho ông gia nhập Hội đồng Khoa học Hoàng gia.

b) Khi Pha-ra-dây phát hiện ra hiện tượng cảm ứng điện từ⁽³⁾ – phát minh của ông gửi lên không hiểu sao chưa được công bố. Cùng lúc đó, có những nhà khoa học khác cũng nghiên cứu hiện tượng ấy, và bốn tháng sau, một bác học quý tộc là Vla-xton đã tìm ra. Giới khoa học xì xào truyền đi :

"Pha-ra-dây đánh cắp phát minh của Vla-xton". Có những người không muốn cho Pha-ra-dây đoạt vinh quang vì ông chỉ là một người thợ nghèo. Pha-ra-dây nghe tin, bàng hoàng nhưng kháng khái nói : "Nếu ngài Vla-xton tìm ra hiện tượng này trước tôi thì phải trả lại vinh quang cho ngài" ...

Nhưng Vla-xton cũng là một nhà khoa học chân chính. Ông không bị mê hoặc bởi tước vị, dòng họ hay tên tuổi. Ông công khai thừa nhận quyền phát minh hiện tượng cảm ứng điện từ thuộc về Pha-ra-dây. Ông còn thuyết phục Giáo sư Đê-vi và đề cử Pha-ra-dây vào Hội đồng Khoa học Hoàng gia Anh.

(Theo *Cuộc sống và sự nghiệp*,
NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1976)

Chú thích

(1) Mai-cơn Pha-ra-dây (1791–1867) : nhà vật lí học vĩ đại người Anh.

(2) Hội đồng Khoa học Hoàng gia Anh : Viện Hàn lâm khoa học Anh.

(3) Cảm ứng điện từ : một hiện tượng vật lí quan trọng, là cơ sở của kỹ thuật hiện đại và vô tuyến điện.